

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH AN GIANG

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

MÃ HIỆU : QT.GQKN.01
LẦN BAN HÀNH : 01
NGÀY BAN HÀNH : 15 /6/2021

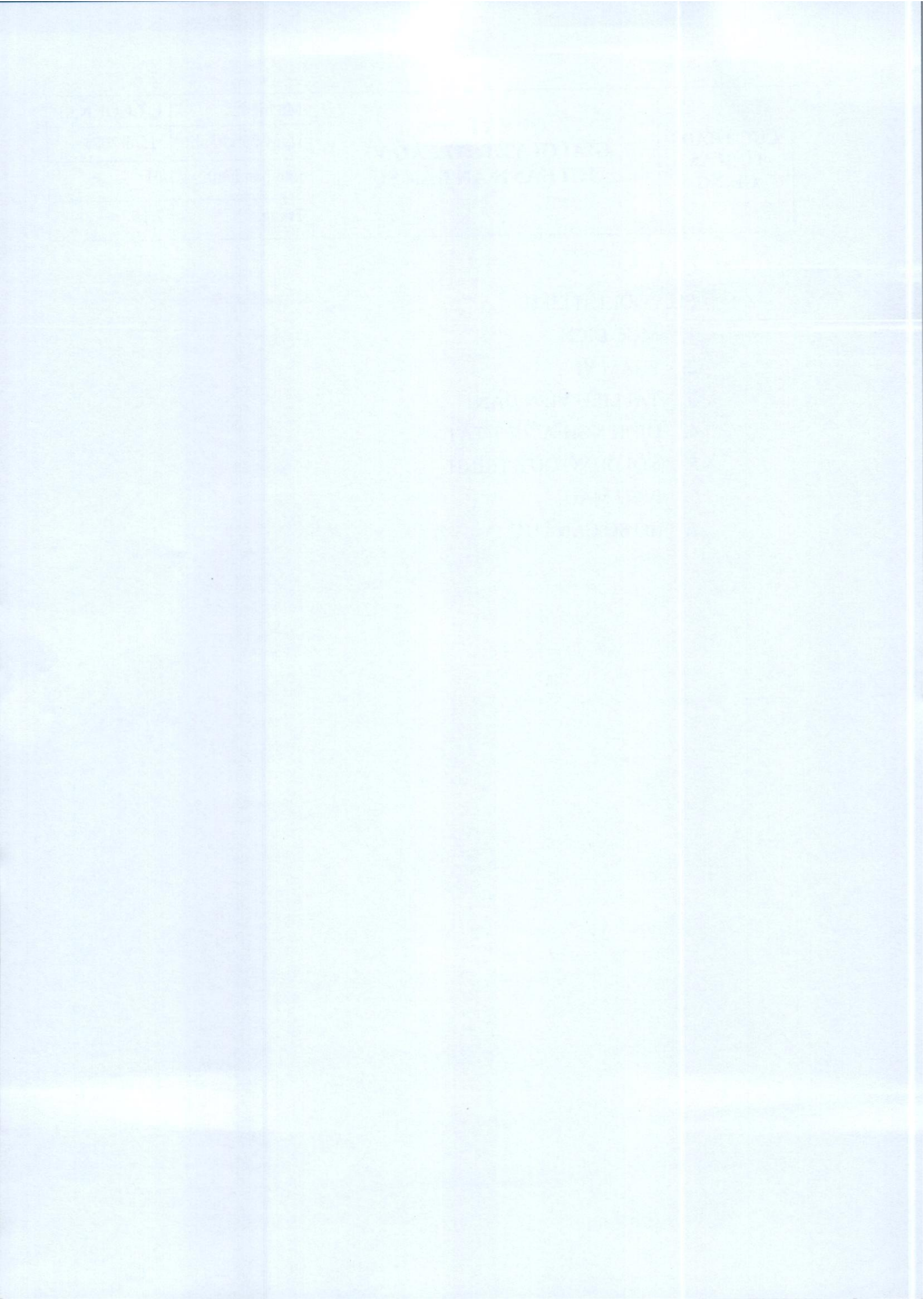
	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Trần Thị Ngọc Bích	Phùng Quốc Khởi	Lâm Phước Nghĩa
Chữ ký		 	
Chức vụ	Phó trưởng Phòng KTGQKNTC	Phó cục trưởng	Cục trưởng

CỤC THADS TỈNH AN GIANG	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/15

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU



CỤC THADS TỈNH AN GIANG	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/15

1. MỤC ĐÍCH

Là để bảo vệ quyền lợi của người tố cáo có thể thực hiện bởi bất kỳ cá nhân nào nhằm đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ hoặc quản lý nhà nước.

Quy định rõ ràng, cụ thể về trình tự, hồ sơ, thủ tục giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự đảm bảo thủ tục thực hiện được trung thực, chính xác, kịp thời.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng đối với cơ quan thi hành án dân sự tỉnh An Giang trong việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn tố cáo trong thi hành án dân sự.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có đơn tố cáo trong thi hành án dân sự đối với hoạt động giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự.

Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tham mưu Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Luật Tố cáo năm 2018

Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 hướng dẫn chi tiết thi hành Luật tố cáo.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

GQTC: Giải quyết tố cáo

5. NỘI DUNG

5.1	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính
	Công dân phải cung cấp tài liệu chứng minh hành vi vi phạm pháp luật của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự gây thiệt hại và đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.
5.2	Quyền và nghĩa vụ của người tố cáo (quy định tại Điều 9 Luật Tố cáo năm 2018)
	- Người tố cáo có các quyền sau đây:

CỤC THADS TỈNH AN GIANG	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/15

- + Được bảo đảm bí mật thông tin cá nhân;
- + Được thông báo về việc thụ lý hoặc không thụ lý tố cáo, chuyển tố cáo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo, đình chỉ, tạm đình chỉ việc giải quyết tố cáo, tiếp tục giải quyết tố cáo, kết luận nội dung tố cáo;
- + Tố cáo tiếp khi có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không đúng pháp luật hoặc quá thời hạn quy định mà tố cáo chưa được giải quyết;
- + Đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ người tố cáo;
- + Được khen thưởng, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- Người tố cáo có nghĩa vụ sau đây:
 - + Cung cấp thông tin cá nhân quy định;
 - + Trình bày trung thực về nội dung tố cáo;
 - + Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo mà mình có được;
 - + Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung tố cáo;
 - + Hợp tác với người giải quyết tố cáo khi có yêu cầu;
 - + Bồi thường thiệt hại do hành vi cố ý tố cáo sai sự thật của mình gây ra.

5.3 Quyền và nghĩa vụ người bị tố cáo (quy định tại Điều 10 Luật Tố cáo năm 2018)

- Người bị tố cáo có các quyền:
 - + Được thông báo về nội dung tố cáo;
 - + Được giải trình, đưa ra chứng cứ để chứng minh nội dung tố cáo là không đúng sự thật; nhận thông báo kết luận nội dung tố cáo;
 - + Được bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp khi chưa có kết luận nội dung tố cáo của người giải quyết tố cáo;
 - + Yêu cầu cơ quan, tổ chức cá nhân có thẩm quyền xử lý người cố ý tố cáo sai sự thật, người cố ý giải quyết tố cáo trái pháp luật;
 - + Được phục hồi danh dự, khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm hại, được xin lỗi cải chính, công khai, được bồi thường thiệt hại do việc tố cáo, giải quyết tố cáo không đúng gây ra theo quy định.
- Người bị tố cáo có các nghĩa vụ:

CỤC THADS TỈNH AN GIANG	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/15

	<ul style="list-style-type: none"> + Có mặt để làm việc theo yêu cầu của người giải quyết tố cáo; + Giải trình về hành vi bị tố cáo; + Cung cấp thông tin tài liệu liên quan khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền yêu cầu; + Chấp hành nghiêm chỉnh quyết định xử lý theo kết luận nội dung tố cáo của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền; + Bồi thường thiệt hại, bồi hoàn do hành vi trái pháp luật của mình gây ra. 		
5.4	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	<p>Về nguyên tắc, việc tố cáo được thực hiện bằng đơn có chữ ký của người tố cáo, trong đơn tố cáo phải ghi rõ ngày, tháng, năm tố cáo; họ tên, địa chỉ của người tố cáo; cách thức liên hệ với người tố cáo; hành vi vi phạm pháp luật bị tố cáo; người bị tố cáo và các thông tin khác có liên quan. Trường hợp có nhiều người cùng tố cáo về cùng một nội dung thì trong đơn tố cáo còn phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, cách thức liên hệ với từng người tố cáo; họ tên của người đại diện cho những người tố cáo. Người tố cáo có trách nhiệm gửi đơn tố cáo đến đúng địa chỉ tiếp nhận tố cáo mà cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo đã công bố.</p>	X	
	<p>-Trường hợp người tố cáo đến tố cáo trực tiếp tại cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo viết đơn tố cáo hoặc người tiếp nhận ghi lại việc tố cáo bằng văn bản và yêu cầu người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản, trong đó ghi rõ nội dung: ngày, tháng, năm tố cáo; họ tên, địa chỉ của người tố cáo, cách thức liên hệ với người tố cáo; hành vi vi phạm pháp luật bị tố cáo; người bị tố cáo và các thông tin khác có liên quan.</p> <p>-Trường hợp nhiều người cùng tố cáo về cùng một nội dung thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo cử đại diện viết đơn tố cáo hoặc ghi lại nội dung tố cáo bằng văn bản và yêu cầu những người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản.</p>	X	

CỤC THADS TỈNH AN GIANG	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	7/15

	Các tài liệu, hồ sơ chứng minh kèm theo	x	
5.5	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
5.6	Thời hạn giải quyết tố cáo		
	<p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Thi hành án dân sự thì thời hạn giải quyết tố cáo là 60 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo, đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết tố cáo có thể dài hơn, nhưng không quá 90 ngày. <i>(quy định về thời hạn giải quyết tố cáo trong pháp luật về thi hành án dân sự đã có sự không thống nhất với quy định về thời hạn giải quyết tố cáo trong Luật Tố cáo năm 2018. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 3 Luật Tố cáo quy định: Tố cáo và giải quyết tố cáo được áp dụng theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp luật khác có quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo khác với quy định của Luật này thì áp dụng quy định của luật đó).</i> Do đó, thời hạn giải quyết tố cáo trong thi hành án dân sự được xác định là 60 ngày và được gia hạn 01 lần nhưng không quá 90 ngày.</p>		
5.7	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo - Cục Thi hành án dân sự		
5.8	Lệ phí		
	Không		
5.9	Quy trình giải quyết tố cáo		
	<p>-Việc tiếp nhận tố cáo: Về nguyên tắc, việc tố cáo phải thực hiện bằng đơn có chữ ký của người tố cáo, trong đơn tố cáo phải ghi rõ ngày, tháng, năm tố cáo; họ tên, địa chỉ của người tố cáo, cách thức liên hệ với người tố cáo; hành vi vi phạm pháp luật bị tố cáo; người bị tố cáo và các thông tin khác có liên quan. Trường hợp nhiều người cùng tố cáo về cùng một nội dung thì trong đơn tố cáo còn phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, cách thức liên hệ với từng người tố cáo; họ tên của người đại diện cho những người tố cáo. Người tố cáo có trách nhiệm gửi đơn tố cáo đến đúng địa chỉ tiếp nhận tố cáo mà cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo đã</p>		

CỤC THADS TỈNH AN GIANG	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	8/15

công bố.

- Trường hợp người tố cáo đến tố cáo trực tiếp tại cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo viết đơn tố cáo hoặc ghi lại nội dung tố cáo bằng văn bản và yêu cầu người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản, trong đó ghi rõ nội dung: ngày, tháng năm tố cáo; họ tên, địa chỉ của người tố cáo, cách thức liên hệ với người tố cáo; hành vi vi phạm pháp luật bị tố cáo; người bị tố cáo và các thông tin khác có liên quan. Trường hợp nhiều người cùng tố cáo về cùng một nội dung thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo cử đại diện viết đơn tố cáo hoặc ghi lại nội dung tố cáo bằng văn bản và yêu cầu những người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ vào văn bản.

Xử lý ban đầu thông tin tố cáo

- Đối với nội dung tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết:

+ Sau khi tiếp nhận tố cáo, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm vào sổ, phân loại, xử lý ban đầu thông tin tố cáo, kiểm tra, xác minh thông tin về người tố cáo và điều kiện thụ lý tố cáo. Người giải quyết tự mình hoặc giao công chức khác xác minh thông tin về người tố cáo và điều kiện thụ lý tố cáo. Trường hợp người tố cáo không cư trú tại địa bàn quản lý hoặc gặp khó khăn trong việc xác minh thì người giải quyết tố cáo có thể ủy quyền cho cơ quan nhà nước ngang cấp hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới xác minh thông tin cần thiết phục vụ việc ra quyết định thụ lý tố cáo. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm hoặc phải ủy quyền cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra, xác minh thì thời hạn này có thể kéo dài hơn nhưng không quá 10 ngày làm việc. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh nếu việc tố cáo đủ điều kiện thụ lý thì người có thẩm quyền giải quyết ra quyết định thụ lý tố cáo; trường hợp không đủ điều kiện thụ lý thì không thụ lý tố cáo và thông báo ngay cho người tố cáo biết lý do không thụ lý tố cáo.

- Đối với nội dung tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết

+ Trường hợp tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn tố cáo, phải chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người tố cáo

+ Trường hợp người tố cáo đến tố cáo trực tiếp thì cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận tố cáo hướng dẫn người tố cáo đến tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết

+ Trường hợp tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình và được gửi đồng thời cho nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong đó có cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết hoặc trường hợp đã hướng dẫn nhưng người tố cáo vẫn gửi tố cáo đến Cục Thi hành án dân sự thì đơn tố cáo không xử lý.

CỤC THADS TỈNH AN GIANG	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	9/15

	<p>- Đối với tố cáo không rõ họ tên, địa chỉ người tố cáo</p> <p>+ Về nguyên tắc, đơn tố cáo không rõ họ tên, địa chỉ của người tố cáo hoặc qua kiểm tra xác minh không xác định được người tố cáo hoặc người tố cáo sử dụng họ tên của người khác để tố cáo hoặc thông tin có nội dung tố cáo được phản ánh không theo hình thức quy định thì Cục Thi hành án dân sự không xem xét xử lý. Tuy nhiên, trường hợp đơn không rõ họ tên, địa chỉ người tố cáo nhưng nội dung tố cáo rõ ràng về người có hành vi vi phạm pháp luật, có tài liệu, chứng cứ cụ thể về hành vi vi phạm pháp luật và có cơ sở để thẩm tra, xác minh thì Cục Thi hành án dân sự tiếp nhận tiến hành giải quyết theo thẩm quyền hoặc chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để tiến hành việc thanh tra, kiểm tra phục vụ cho công tác quản lý. Quy định này để đảm bảo kịp thời xử lý đối với hành vi vi phạm rõ ràng, có cơ sở để xem xét xử lý.</p>
6	Thẩm quyền giải quyết tố cáo
	<p>- Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Tố cáo năm 2018 thì nguyên tắc xác định thẩm quyền giải quyết tố cáo như sau:</p> <p>-Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức do người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức đó giải quyết.</p> <p>- Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức do người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan tổ chức đó giải quyết.</p> <p>Điều 157 Luật Thi hành án dân sự quy định thẩm quyền giải quyết tố cáo như sau:</p> <p>- Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật mà người tố cáo thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức nào thì người đứng đầu của cơ quan, tổ chức đó có trách nhiệm giải quyết.</p> <p>- Trường hợp người bị tố cáo là Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp trên trực tiếp hoặc Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp có trách nhiệm giải quyết.</p> <p>- Trường hợp tố cáo hành vi của Phó thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công hoặc ủy quyền của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự theo khoản 2 Điều 23 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp có trách nhiệm giải quyết.</p>

CỤC THADS TỈNH AN GIANG	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	10/15

7	Trình tự giải quyết tố cáo
	<ul style="list-style-type: none"> - Thụ lý tố cáo. - Xác minh nội dung tố cáo. - Kết luận nội dung tố cáo. - Xử lý kết luận nội dung tố cáo của người giải quyết tố cáo.
8	Thụ lý tố cáo
	<p>Người giải quyết tố cáo ra quyết định thụ lý tố cáo khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tố cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Luật Tố cáo năm 2018. - Người tố cáo có đủ năng lực hành vi dân sự; trường hợp không có đủ năng lực hành vi dân sự thì phải có người đại diện theo quy định của pháp luật. - Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết tố cáo của Cục Thi hành án dân sự. - Nội dung tố cáo có cơ sở để xác định người vi phạm, hành vi vi phạm pháp luật. - Trường hợp tố cáo xuất phát từ vụ việc khiếu nại đã được giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng người khiếu nại không đồng ý mà chuyển sang tố cáo người đã giải quyết khiếu nại thì chỉ thụ lý tố cáo khi người tố cáo cung cấp được thông tin, tài liệu, chứng cứ để xác định người giải quyết khiếu nại có hành vi vi phạm pháp luật. <p>Quyết định thụ lý tố cáo bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Ngày, tháng, năm ra quyết định; b) Căn cứ ra quyết định; c) Nội dung tố cáo được thụ lý; d) Thời hạn giải quyết tố cáo. <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cần thiết, người giải quyết tố cáo có thể làm việc trực tiếp với người tố cáo để làm rõ nội dung tố cáo và các vấn đề khác có liên quan trước khi thụ lý giải quyết tố cáo. - Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo ra quyết định thụ lý giải quyết tố cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn tố cáo. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định thụ lý tố cáo, người giải quyết tố cáo có trách nhiệm thông báo cho người tố cáo và thông báo về nội dung tố

CỤC THADS TỈNH AN GIANG	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	11/15

	cáo cho người bị tố cáo biết.
9	Xác minh nội dung tố cáo
	<p>Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo thành lập Đoàn xác minh nội dung tố cáo. Đoàn xác minh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để xác minh nội dung tố cáo theo các bước sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công bố quyết định thành lập Đoàn xác minh nội dung tố cáo - Trưởng đoàn xác minh có trách nhiệm giao hoặc công bố quyết định thành lập Đoàn xác minh nội dung tố cáo cho người bị tố cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành quyết định. Việc giao hoặc công bố quyết định thành lập Đoàn xác minh nội dung tố cáo phải lập biên bản có chữ ký của người công bố quyết định và người bị tố cáo. Biên bản phải lập thành hai bản, giao một bản cho người bị tố cáo. - <i>Làm việc trực tiếp với người tố cáo:</i> yêu cầu người tố cáo cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng mà họ có được để làm rõ nội dung tố cáo. Nội dung làm việc với người tố cáo phải lập thành biên bản, có chữ ký của người tố cáo, người chủ trì làm việc với người tố cáo. Biên bản được lập thành ít nhất 02 bản, giao một bản cho người tố cáo (nếu người tố cáo có yêu cầu) và lưu một bản trong hồ sơ giải quyết tố cáo. Trường hợp người tố cáo không ký biên bản làm việc thì người chủ trì làm việc với người tố cáo và thành viên khác của Tổ xác minh ký biên bản và ghi rõ việc người tố cáo không ký. Biên bản làm việc thực hiện theo Mẫu số 08 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ. Trường hợp không làm việc trực tiếp với người tố cáo vì lý do khách quan thì người giải quyết tố cáo, người ra quyết định thành lập Tổ xác minh hoặc Tổ trưởng Tổ xác minh có văn bản yêu cầu người tố cáo cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng để làm rõ nội dung tố cáo. - <i>Làm việc trực tiếp với người bị tố cáo:</i> Người xác minh tố cáo phải làm việc trực tiếp với người bị tố cáo, yêu cầu người bị tố cáo giải trình bằng văn bản về những nội dung bị tố cáo, cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung bị tố cáo, nội dung giải trình. Nội dung làm việc với người bị tố cáo phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 08 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ. Biên bản phải có chữ ký của người bị tố cáo, người chủ trì làm việc với người bị tố cáo và được lập thành ít nhất 02 bản, giao 01 bản cho người bị tố cáo (nếu người bị tố cáo có yêu cầu) và lưu 01 bản trong hồ sơ giải quyết tố cáo. Trường hợp thông tin, tài liệu bằng chứng do người bị tố cáo cung cấp chưa đầy đủ, việc giải trình của người bị tố cáo chưa rõ thì người giải quyết tố cáo, Tổ xác minh yêu cầu người bị tố cáo tiếp tục cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng, giải trình về các vấn đề còn chưa rõ.

CỤC THADS TỈNH AN GIANG	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	12/15

	<ul style="list-style-type: none"> - Người xác minh tố cáo phải làm việc trực tiếp với người bị tố cáo, yêu cầu người bị tố cáo giải trình bằng văn bản về những nội dung bị tố cáo và cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung tố cáo, nội dung giải trình. - Trong trường hợp cần thiết, người xác minh tố cáo làm việc trực tiếp với người tố cáo để làm rõ về những nội dung tố cáo, đồng thời yêu cầu người tố cáo cung cấp các thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung tố cáo. - Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo có thể yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung tố cáo.
10	Báo cáo kết quả xác minh
	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc xác minh, Trưởng đoàn xác minh phải báo cáo bằng văn bản về kết quả xác minh với người có thẩm quyền giải quyết tố cáo. - Trường hợp xác minh vụ việc phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì Đoàn xác minh báo cáo người có thẩm quyền giải quyết tố cáo chuyển Cơ quan Điều tra hoặc Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.
11	Kết luận nội dung tố cáo
	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ nội dung tố cáo, văn bản giải trình của người bị tố cáo, báo cáo kết quả xác minh tố cáo, các tài liệu, bằng chứng có liên quan, đối chiếu với các quy định của pháp luật, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo ban hành kết luận nội dung tố cáo - Sau khi có kết luận nội dung tố cáo được ban hành, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành kết luận nội dung tố cáo, người giải quyết tố cáo gửi kết luận nội dung tố cáo đến người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức quản lý người bị tố cáo và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, thông báo về kết luận nội dung tố cáo đến người tố cáo.
12	Trường hợp rút tố cáo (quy định theo Điều 33 Luật tố cáo năm 2018)
	<ul style="list-style-type: none"> - Người tố cáo có quyền rút toàn bộ nội dung tố cáo hoặc một phần nội dung tố cáo trước khi người giải quyết tố cáo ra kết luận nội dung tố cáo. Việc rút tố cáo phải được thực hiện bằng văn bản. - Trường hợp người tố cáo rút một phần nội dung tố cáo thì phần còn lại được tiếp

CỤC THADS TỈNH AN GIANG	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	13/15

tục giải quyết theo quy định của Luật này; trường hợp người tố cáo rút toàn bộ nội dung tố cáo thì thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 34 của Luật tố cáo năm 2018. Trường hợp nhiều người cùng tố cáo mà có một hoặc một số người tố cáo rút tố cáo thì tố cáo vẫn tiếp tục được giải quyết theo quy định của Luật này. Người đã rút tố cáo không được hưởng quyền và không phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Điều 9 của Luật tố cáo năm 2018, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật tố cáo năm 2018.

- Trường hợp người tố cáo rút tố cáo mà người giải quyết tố cáo xét thấy hành vi bị tố cáo có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc có căn cứ xác định việc rút tố cáo do bị đe dọa, mua chuộc hoặc người tố cáo lợi dụng việc tố cáo để vu khống, xúc phạm, gây thiệt hại cho người bị tố cáo thì vụ việc tố cáo vẫn phải được giải quyết.

- Người tố cáo rút tố cáo nhưng có căn cứ xác định người tố cáo lợi dụng việc tố cáo để vu khống, xúc phạm, gây thiệt hại cho người bị tố cáo thì vẫn phải chịu trách nhiệm về hành vi tố cáo của mình, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

13 Quy trình xử lý công việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Tiếp nhận đơn hoặc nội dung trình bày của tổ chức/cá nhân - Vào Sổ nhận đơn tố cáo về thi hành án dân sự	Công chức được phân công	02 ngày	Sổ nhận đơn tố cáo về thi hành án dân sự
B2	Phân công công chức thụ lý đơn	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC	01 ngày	
B3	Ban hành Thông báo về việc thụ lý giải quyết tố cáo	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC	03 ngày	Thông báo thụ lý đơn BM.GQKN.01.01
B4	Thông báo bằng văn bản cho	Công chức	05 ngày	

CỤC THADS TỈNH AN GIANG	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	14/15

	người tố cáo biết việc thụ lý đơn	được phân công		
B5	Tiến hành xác minh nội dung tố cáo	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC, Công chức được phân công	15-30 ngày	
B6	Thông báo hướng giải quyết tố cáo trình Lãnh đạo Cục ký Kết luận giải quyết tố cáo	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC	05 ngày	Báo cáo kết quả xác minh tố cáo BM.GQKN.01.02
B7	Ban hành Kết luận nội dung tố cáo đối với đơn tố cáo thuộc thẩm quyền	Lãnh đạo Cục THADS	03 ngày	Kết luận nội dung tố cáo BM.GQKN.01.03
B8	Ban hành Thông báo kết luận nội dung tố cáo	Lãnh đạo Cục THADS	02 ngày	Thông báo về việc giải quyết tố cáo BM.GQKN.01.04
B9	Công khai kết quả giải quyết và thông báo đến người tố cáo	Công chức được phân công	Giờ hành chính	Thông báo về việc giải quyết tố cáo BM.GQKN.01.04
14	Cơ sở pháp lý			
	- Luật THADS số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;			

CỤC THADS TỈNH AN GIANG	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	15/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	15/15

<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Tố cáo. - Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong THADS.

15. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.GQKN.01.01	Thông báo thụ lý đơn
2.	BM.GQKN.01.02	Báo cáo kết quả xác minh tố cáo
3.	BM.GQKN.01.03	Kết luận nội dung tố cáo
4.	BM.GQKN.01.04	Thông báo về việc giải quyết tố cáo

16. HỒ SƠ CÀN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Theo mục 5.4
2.	Các biểu mẫu theo văn bản pháp luật quy định hiện hành: Thông báo thụ lý đơn tố cáo, Quyết định về việc xác minh nội dung tố cáo, Kết luận nội dung tố cáo, Thông báo kết luận nội dung tố cáo
3.	Kết quả thực hiện giải quyết tố cáo
4.	Các biểu mẫu khác (nếu có) được lưu trữ theo thời gian quy định

Số:/TB-CTHADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

THÔNG BÁO

Về việc thụ lý/không thụ lý đơn khiếu nại (tố cáo) thi hành án

Căn cứ Điều 148; ĐiềuLuật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số: ngày.....tháng.....năm.....

của

Căn cứ Quyết định thi hành án số: ngày.....tháng.....năm.....

của

Căn cứ đơn khiếu nại (tố cáo) về thi hành án của ông (bà):

.....

địa chỉ:

Nội dung khiếu nại (tố cáo):

.....

.....

.....

.....

Sau khi xem xét đơn khiếu nại (tố cáo) về thi hành án của ông (bà), Cục Thi hành án dân sự

đã thụ lý (hoặc không thụ lý) đơn khiếu nại (tố cáo) về thi hành án của ông (bà)

.....

Lý do (trường hợp không thụ lý)

.....

Vậy, Cục Thi hành án dân sự

thông báo để ông (bà)..... biết./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Người KN,TC;

- Lưu: VT, HS.

....(2)...., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Kết quả xác minh nội dung tố cáo

Kính gửi:(3).....

Thực hiện Quyết định số.../QĐ... ngày ... /... /... của(4)
Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../....., Đoàn (Tổ) xác minh đã tiến hành xác minh
nội dung tố cáo đối
với:(5)

Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo,
như sau:

1. Kết quả xác minh:(6).....

2. Nhận xét, đánh giá:(7).....

3. Kiến nghị:(8).....

Trên đây là báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo, đề nghị... (3)..... xem xét,
chỉ đạo./.

<p>Nơi nhận: - Như trên; -; - Lưu: VT, hồ sơ.</p>	<p>TRƯỞNG ĐOÀN (TỔ) XÁC MINH (*) <i>(Chữ ký)</i></p> <p>Họ và tên</p>
--	--

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức ban hành Quyết định thành lập Đoàn (Tổ) xác minh.

(2) Địa danh.

(3) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành Quyết định thành lập Đoàn (Tổ) xác minh.

(4) Người ban hành, trích yếu Quyết định thành lập Đoàn (Tổ) xác minh.

(5) Tên cơ quan, tổ chức hoặc họ tên, chức vụ, chức danh, địa chỉ của cá nhân bị tố cáo và tóm tắt nội dung tố cáo.

(6) Kết quả xác minh theo từng nội dung tố cáo, nội dung giải trình của người bị tố cáo.

(7) Nhận xét, đánh giá theo từng nội dung tố cáo, trong đó nêu rõ căn cứ pháp luật để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật, nội dung tố cáo là tố cáo đúng, đúng một phần hoặc sai; việc cố ý tố cáo sai (nếu có); nhận xét, đánh giá về hành vi vi phạm pháp luật của người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (nếu có); xác định trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến nội dung tố cáo.

(8) Kiến nghị xử lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm; các biện pháp cần thiết để bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(*) Trưởng Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo ký vào từng trang của Báo cáo.

Số:/KL-CTHADS

....., ngày..... tháng..... năm 20....

KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO

Đối với

Ngày/.../.... , Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự..... đã có Quyết định số về việc xác minh nội dung tố cáo của công dân đối với.....

Xét nội dung tố cáo, văn bản giải trình của người bị tố cáo, kết quả xác minh tố cáo, các tài liệu, bằng chứng có liên quan, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự..... kết luận như sau:

I/ KẾT QUẢ XÁC MINH CÁC NỘI DUNG TỐ CÁO:

1/ Nội dung tố cáo:

.....
.....
.....
.....

2/ Nội dung giải trình của người bị tố cáo:

.....
.....(những thông tin, tài liệu, bằng chứng do người bị tố cáo cung cấp)
.....
.....

3/ Nội dung những tài liệu, bằng chứng mà Đoàn xác minh tố cáo đã thu thập được để chứng minh tính đúng, sai của hành vi bị tố cáo:

.....
.....

4/ Nhận xét, đánh giá về nội dung tố cáo:

.....
.....
.....(phân tích, đánh giá về việc tố cáo đúng, sai hay đúng một phần, phân tích nguyên nhân, mức độ gây thiệt hại của hành vi, trách nhiệm của người bị tố cáo, những đối tượng khác có liên quan).....

II/ KẾT LUẬN:

- Kết luận về những hành vi bị tố cáo.....

- Kết luận về việc người tố cáo cố ý hay không cố ý (nếu tố cáo sai sự thật).

- Kết luận về những hành vi phạm pháp luật của người bị tố cáo (nếu có),

.....(thiệt hại và trách nhiệm của người bị tố cáo và các đối tượng khác có liên quan).....

III/ KIẾN NGHỊ

1/ Kiến nghị đối với người giải quyết tố cáo (trường hợp người kết luận tố cáo không phải là người giải quyết tố cáo):

Kiến nghị những nội dung người giải quyết tố cáo cần thực hiện trong phạm vi thẩm quyền của mình để xử lý vi phạm và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra.

2/ Kiến nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác (nếu có)/.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Tổng cục THADS;
- Phòng KT và GQKNTC;
- Người tố cáo, người bị tố cáo;
- Lưu VT, HS..

